

# THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH



*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu vào ngày 27 tháng 6 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16 tháng 03 năm 2016).*

**Địa chỉ:** Số 489, đường 30/4, KP1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

**Điện thoại:** (0276) 3822 240

**Fax:** (0276) 3821 547

**Website:** [capthoatnuoctayninh.com.vn](http://capthoatnuoctayninh.com.vn)

## **Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Nguyễn Thế Bảo

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (0276) 3822 240

Số fax: (0276) 3822243

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>	<b>3</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông	8
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những tổ chức/công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	10
5. Hoạt động kinh doanh	10
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	11
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	13
8. Chính sách đối với người lao động	14
9. Chính sách cổ tức	16
10. Tình hình hoạt động tài chính	16
11. Tình hình tài sản	20
12. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo	21
13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của Công ty đại chúng	22
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	22
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	23
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>23</b>
1. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT	23
2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát	26
3. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc	29
4. Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng	31
<b>III. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>32</b>
<b>IV. CÁC PHỤ LỤC</b>	<b>33</b>

## I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
- Tên tiếng Anh: TAY NINH WATER SUPPLY SEWERAGE JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TAYNINH WASSCO

- Logo của Công ty:



- Trụ sở: Số 489, đường 30/4, Khu phố 1, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại: (0276) 3822 240
- Fax: (0276) 3822 243
- Website: capthoatnuoctayninh.com.vn
- Giấy CNĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243762 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 27/06/2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16/03/2016.
- Ngày trở thành Công ty đại chúng:  
Ngày 04/01/2017 (theo Công văn số 33/UBCK-GSĐC ngày 04/01/2017 của UBCKNN về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký đại chúng).
- Vốn điều lệ đăng ký: 105.768.270.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 105.768.270.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật:  
Trịnh Thành Nghiêm – Chức danh: Chủ tịch HĐQT.  
Nguyễn Thế Bảo – Chức danh: Giám đốc.
- Ngành nghề KD: Theo Giấy xác nhận số 6875/17 ngày 13/7/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
2	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn	2599
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
6	Thu gom rác thải không độc hại	3811
7	Thu gom rác thải độc hại	3812
8	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
9	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
10	Tái chế phế liệu	3830
11	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
12	Xây dựng công trình đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.	4322
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18	Hoàn thiện công trình xây dựng: Dặm và đường	4330
19	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
21	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
22	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23	Sản xuất kinh doanh khác theo quy định của pháp luật	

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: WTN
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 10.576.827 cổ phiếu.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: số 103/2017/GCNCP-VSD ngày 25/05/2017 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức ĐKGD: 79.800 cổ phiếu, chiếm 0,75% vốn điều lệ. Đây là số cổ phiếu những CBNV cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được mua ưu đãi theo quy định tại khoản 2, Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Số cổ phiếu ưu đãi này được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.  
Tính tới thời điểm ngày 17/03/2017, số lượng cổ phiếu của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

## 1.3 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh trước 30/4/1975 là Trung tâm Cấp thủy Tây Ninh trực thuộc Quốc gia sản Cấp thủy cục Sài Gòn.

Sau giải phóng: đổi tên thành Xí nghiệp cấp nước trực thuộc Sở Xây dựng Tây Ninh.

Năm 1998: đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước Tây Ninh theo Quyết định số 95/QĐ-CT ngày 24/9/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Năm 2006: chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 01/03/2006 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Năm 2015: UBND tỉnh Tây Ninh có Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh thành Công ty cổ phần. Vốn điều lệ dự kiến: 105.768.270.000 đồng (Một trăm lẻ năm tỷ bảy trăm sáu mươi tám triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng) với cơ cấu vốn điều lệ dự kiến:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/VĐL (%)
Nhà nước tiếp tục nắm giữ	5.500.000	55.000.000.000	52,00%
Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác	169.300	1.693.000.000	1,60%
Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động cam kết làm việc lâu dài	95.500	955.000.000	0,90%
Cổ phần bán đấu giá công khai	2.412.027	24.120.270.000	22,81%
Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	2.400.000	24.000.000.000	22,69%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>10.576.827</b>	<b>105.768.270.000</b>	<b>100,00%</b>

Căn cứ Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, năm 2015 Công ty thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh:

- Ngày tổ chức đấu giá: 18/12/2015
- Tổng số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 2.412.027 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần bán được: 2.412.027 cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 10.000 đồng/cổ phần

Ngày 10/3/2016, Công ty hoàn tất quá trình cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900243762 thay đổi lần thứ 2 ngày 10/03/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp với vốn điều lệ là 105.768.270.000 đồng.

#### 1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 10/03/2016 với vốn điều lệ là 105.768.270.000 đồng. Kể từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

#### 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước

- Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
  - Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 02/3/2016.

**Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:**

**Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

**Hội đồng quản trị (HĐQT)**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty gồm một Chủ tịch và hai thành viên. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**Ban kiểm soát (BKS)**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm một Trưởng ban và hai thành viên với nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm.

**Ban Giám đốc**

Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân theo các quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ Công ty. Hiện tại giúp việc cho Giám đốc có hai Phó Giám đốc.

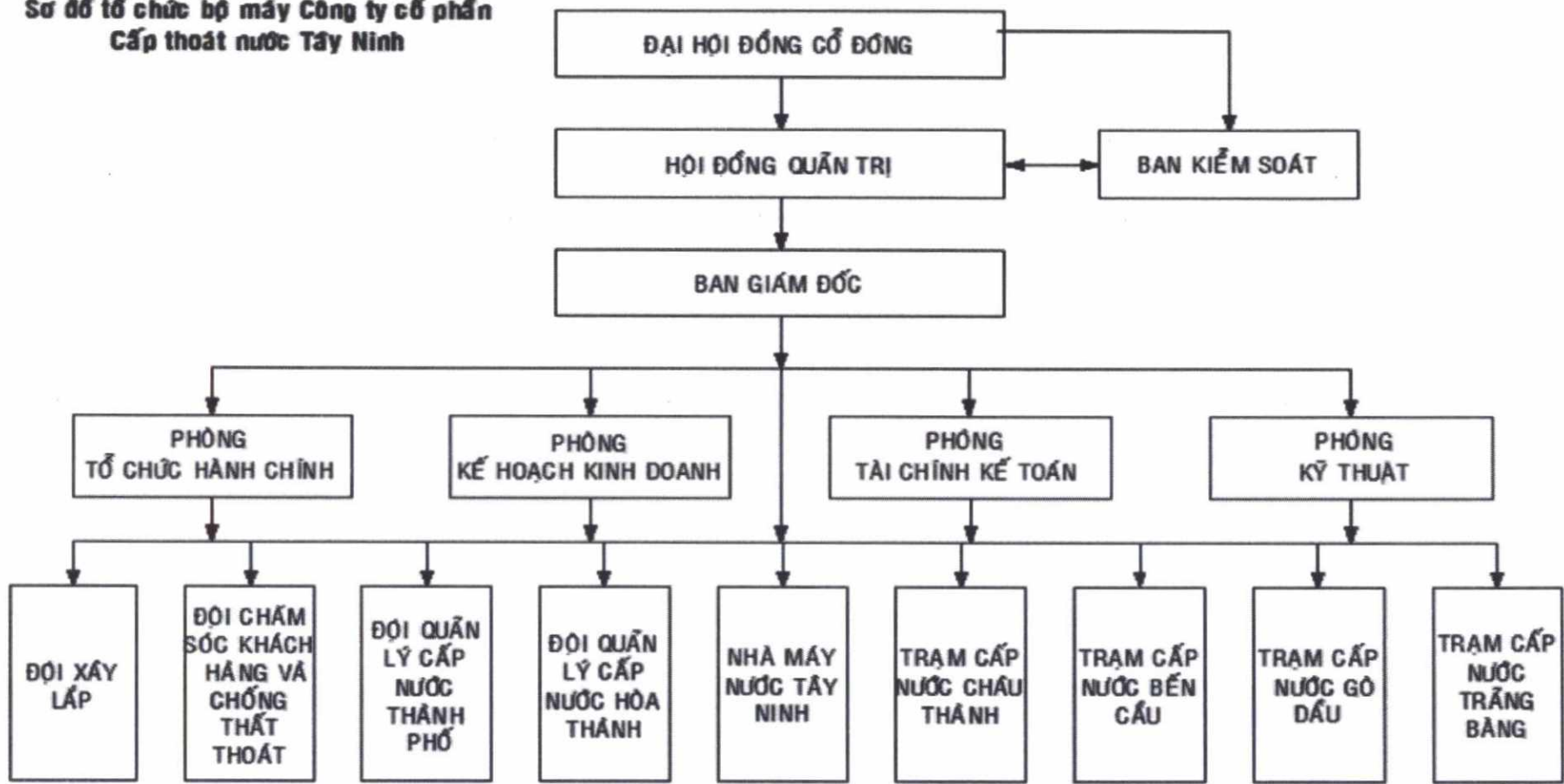
**Các phòng ban, đơn vị trong Công ty**

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao.

**Các Nhà máy, Trạm Cấp nước, Đội quản lý thi công trực thuộc Công ty:** Trạm cấp nước Bến Cầu, Gò Dầu, Trảng Bàng, Châu Thành, nhà máy nước Tây Ninh, đội quản lý thi công thành phố Tây Ninh, đội quản lý thi công Hòa Thành, đội chăm sóc khách hàng và chống thất thoát.

**Sơ đồ tổ chức hoạt động của Công ty (xem trang tiếp theo).**

**Sơ đồ tổ chức bộ máy Công ty cổ phần  
Cấp thoát nước Tây Ninh**





**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông**

**3.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 17/03/2017**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1.</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>129</b>	<b>10.576.827</b>	<b>100,00</b>
	Cá nhân	127	1.373.827	12,99%
	Tổ chức	02	9.203.000	87,01%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-
<b>3.</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>129</b>	<b>10.576.827</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty tại thời điểm ngày 17/03/2017)

**3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm ngày 17/03/2017**

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
01	Nguyễn Văn Hành	290531800	KP3, P3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	569.000	5,38%
02	Công ty CP Hải Đăng	3900513521	370 đường 30/4, KP1, P3, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	3.703.000	35,01%
03	UBND tỉnh Tây Ninh		C300 - CMT8, P2, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	5.500.000	52,00 %
<b>Tổng cộng</b>				<b>9.772.000</b>	<b>92,39%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của công ty tại thời điểm ngày 17/03/2017)

**3.3 Cổ đông sáng lập**

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những tổ chức/công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

4.1 Danh sách Công ty mẹ, công ty con:

Không có

4.2 Danh sách Tổ chức/Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh:

UBND tỉnh Tây Ninh (đại diện sở hữu vốn Nhà nước) với tỷ lệ sở hữu 52,00% vốn điều lệ.

4.3 Danh sách Công ty mà Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Hoạt động kinh doanh Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Sản xuất kinh doanh nước tinh khiết;
- Lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư, thiết kế, giám sát và xây dựng các công trình cấp thoát nước trong và ngoài tỉnh;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, nhựa, chuyên ngành cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi;
- Quản lý thoát nước và vệ sinh môi trường.

5.2 Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 09/03/2016		Giai đoạn từ 10/03/2016 đến 31/12/2016	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
DT nước máy	54.557.832.047	96,46%	40.770.937.167	97,55%
DT dịch vụ công trình	2.000.999.630	3,54%	1.023.548.937	2,45%
<b>Tổng cộng</b>	<b>56.558.831.677</b>	<b>100,00%</b>	<b>41.794.486.104</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến 31/12/2016)

5.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

STT	Sản phẩm/Dịch vụ	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 09/03/2016		Giai đoạn từ 10/03/2016 đến 31/12/2016	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT
1.	Nước máy	32.083.703.058	56,73%	20.012.644.463	47,88%
2.	Dịch vụ công trình	475.523.844	0,84%	435.286.967	1,04%
<b>Tổng cộng</b>		<b>32.559.226.902</b>	<b>57,57%</b>	<b>20.447.931.430</b>	<b>48,92%</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến 31/12/2016)

#### 5.4 Chi phí sản xuất kinh doanh

Yếu tố chi phí	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 09/03/2016		Giai đoạn từ 10/03/2016 đến 31/12/2016	
	Giá trị (đồng)	%/ DTT	Giá trị (đồng)	%/ DTT
Giá vốn hàng bán(*)	23.999.604.775	42,43%	21.346.554.674	51,08%
Chi phí bán hàng	12.442.362.152	22,00%	10.833.623.395	25,92%
Chi phí tài chính	5.255.629.118	9,29%	3.012.341.043	7,21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.042.114.702	15,99%	6.756.653.936	16,17%
<b>Tổng cộng</b>	<b>50.739.710.747</b>	<b>89,71%</b>	<b>41.949.173.048</b>	<b>100,37%</b>

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến 31/12/2016)

(\*) Tỷ lệ giá vốn hàng bán/Doanh thu thuần giai đoạn từ ngày 10/03/2016 - 31/12/2016 tăng so với giai đoạn từ ngày 01/01/2015 - 09/03/2016 chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định. Khi chuyển sang giai đoạn công ty cổ phần, tất cả tài sản được đánh giá lại tăng lên làm chi phí khấu hao tài sản cố định hàng năm tăng, kéo theo giá vốn hàng bán tăng.

#### 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 09/03/2016	Giai đoạn từ 10/03/2016 đến 31/12/2016
Tổng giá trị tài sản	180.350.358.071	168.377.353.384
Vốn CSH	112.636.092.034	105.936.384.462
Doanh thu thuần	56.558.831.677	41.794.486.104
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.186.621.781	92.794.338

Lợi nhuận khác	98.673.192	75.320.124
Lợi nhuận trước thuế	6.285.294.973	168.114.462
Lợi nhuận sau thuế	6.285.294.973	168.114.462
Giá trị sổ sách	N/A	10.016

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến 31/12/2016)

Lưu ý: Do Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 10/3/2016 do đó niên độ kế toán đầu tiên của Công ty cổ phần từ ngày 10/3/2016 đến 31/12/2016.

Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 10/3/2016 – 31/12/2016 giảm mạnh tới 97,3% so với giai đoạn 1/1/2015 – 9/3/2016 mặc dù doanh thu giảm chỉ 26,1%, nguyên nhân chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh của giai đoạn này chiếm tỷ trọng quá lớn so với doanh thu, chiếm tới 100,37% so với doanh thu thuần. Sau khi chuyển sang giai đoạn công ty cổ phần, tất cả tài sản được đánh giá lại tăng lên làm chi phí khấu hao tài sản cố định hàng năm tăng, kéo theo giá vốn hàng bán tăng ở giai đoạn 10/3/2016 – 31/12/2016 góp phần tăng đáng kể trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh.

#### ➤ Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

##### Thuận lợi:

+ Tiên thân là công ty thuộc sở hữu 100% vốn nhà nước, sau khi thực hiện cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần có vốn nhà nước sở hữu 52% và là đơn vị phụ trách cung cấp các dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Tây Ninh nên Công ty luôn giữ mối quan hệ với các cơ quan ban ngành của các địa phương. Đây là điều thuận lợi cho Công ty để mở rộng và phát triển hoạt động về dịch vụ công ích tại địa bàn.

+ Sản phẩm và dịch vụ của Công ty là một trong những sản phẩm thiết yếu đối với người tiêu dùng, nhu cầu sử dụng nước sạch ngày càng gia tăng khi chất lượng đời sống xã hội ngày càng cao.

+ Tây Ninh có thuận lợi trong việc phát triển mở rộng hệ thống cấp nước bởi có lợi thế về nguồn nước mặt ổn định và dồi dào lấy từ hồ Dầu Tiếng, có nguồn nước ngầm mạch sâu chất lượng tương đối tốt và địa hình tương đối bằng phẳng. Tuy nhiên tại tỉnh Tây Ninh có nhiều vùng nguồn nước bị nhiễm phèn nặng gây khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày, từ đó nhu cầu nước sạch là rất quan trọng và thiết yếu tại địa bàn của tỉnh.

##### Khó khăn:

+ Nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân cư chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nước tiêu thụ của Công ty, trong khi đó giá bán nước sạch sinh hoạt cho các hộ dân cư thường thấp hơn các đối tượng khác và do UBND tỉnh Tây Ninh quyết định nên việc điều chỉnh giá nước sinh hoạt của hộ dân cư chậm và thấp hơn đề xuất của Công ty sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

+ Nguồn nước ngày càng có nguy cơ bị ô nhiễm gây ra khó khăn nhất định cho Công ty trong việc xử lý nước thô nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch cho các đối tượng khách hàng trên địa bàn.

+ Đối với ngành cung cấp nước, tỷ lệ thất thoát nước luôn là mối quan tâm và lo lắng hàng đầu bởi việc kiểm soát nước rò rỉ vô cùng khó khăn. Tỷ lệ thất thoát nước của Công ty trong năm 2016 là 20,03% tuy có giảm so với năm 2015 nhưng vẫn còn cao, cần khắc phục và hạn chế hơn nữa nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể.

## **7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của Công ty**

Công ty đóng vai trò chủ lực trong việc thực hiện cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, hiện đang có 6/9 huyện thành phố và khu công nghiệp Trảng Bàng có hệ thống cấp nước, trong đó thành phố Tây Ninh vận hành khai thác nhà máy nước công suất 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Tổng công suất khai thác toàn Công ty khoảng 21.500 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Ngoài việc tăng khả năng cung cấp nước, Công ty còn tiến hành công tác cải thiện mạng lưới cấp nước hiện hữu và đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước những khu vực đông dân cư. Tổng chiều dài mạng lưới thuộc Công ty quản lý gần 371 km bao gồm các loại ống truyền tải, phân phối D400; D300; D250; D200; D150; D100 và các loại ống PVC; HDPE D60. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng cải thiện chất lượng nước và tăng tính phục vụ, dịch vụ cho khách hàng.

Qua quá trình phát triển, đơn vị đạt được một số thành tựu quan trọng tạo tiền đề cho bước phát triển mới trong những năm tiếp theo như: Cấp nước phục vụ sinh hoạt ổn định, liên tục với áp lực tốt nhất, chất lượng nước cấp đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Tỷ lệ thất thoát nước năm 2006 là 30,98% được kéo giảm xuống còn 23,25% trong năm 2014 và còn 20,03% trong năm 2016. Số lượng khách hàng tính đến hết năm 2016 là hơn 26.000 khách hàng. Mật độ bao phủ của hệ thống cấp nước chiếm 68,31% dân số đô thị.

Công ty đang quản lý 4 trạm cấp nước, trong đó trạm cấp nước Trảng Bàng, Bến Cầu đang trong tình trạng chạy hết công suất. Vì vậy, việc mở rộng hệ thống chỉ là vấn đề trong tương lai gần. Đặc biệt Công ty đang xúc tiến thực hiện dự án xây dựng nhà máy nước mặt công suất 30.000 m<sup>3</sup>/ngày tại xã Gia Lộc, Trảng Bàng.

Là một trong những Công ty có bề dày lịch sử lâu đời và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh nên Công ty luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, nhận được sự hỗ trợ kịp thời của các sở ban ngành tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Công ty thực hiện nhiệm vụ của mình. Dự án Cấp nước và Vệ sinh tỉnh Tây Ninh thuộc Dự án cấp nước và vệ sinh cho các thị xã, thị trấn vay nguồn vốn ADB được Chính phủ phân cấp cho Tây Ninh quản lý. Ngoài ra, Công ty cũng được UBND huyện Tân Biên, Tân Châu yêu cầu đầu tư hệ thống cấp nước cho 2 thị trấn này với sự hỗ trợ cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho công tác thực hiện. Dự kiến công ty sẽ đầu tư 2 hệ thống này trong năm 2017 và 2018.

### **7.2. Triển vọng phát triển ngành:**

Theo Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2014-2020 và định hướng đến năm 2030, thì giai đoạn 2016-2020 số lượng các đô thị trên địa bàn toàn tỉnh là 14 đô thị tăng thêm 5 đô thị so với năm 2015 cụ thể như sau:

- ✓ Đô thị loại III: có 1 đô thị (thành phố Tây Ninh).
- ✓ Đô thị loại IV: có 3 đô thị (thị xã Trảng Bàng, thị xã Hòa Thành và thị trấn Gò Dầu) trong đó thị trấn Gò Dầu từ đô thị loại V được nâng cấp lên đô thị loại IV.
- ✓ Đô thị loại V: có 10 đô thị trong đó có 5 thị trấn: Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Dương Minh Châu, Bến Cầu và 5 đô thị mới được hình thành là: Phước Đông - Bờ Lờ, Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc, Kà Tum.

Với việc nâng cấp và gia tăng các đô thị thì lượng nước sạch cần cung cấp cũng phải tăng theo để bắt kịp đà phát triển của xã hội. Theo đó thì lượng nước cấp cho khu vực nội đô của đô thị loại III sẽ nâng lên thành 150 lít/người/ngày, đô thị loại

IV, V sẽ nâng lên thành 100 lít/người/ngày. Tiêu chuẩn cấp nước khu công nghiệp là 22 m<sup>3</sup>/ha/ngày. Tỷ lệ thất thoát nước trong toàn hệ thống năm 2020 là dưới 18%.

Nhìn chung, nước sạch là mặt hàng thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất. Với sự quan tâm tập trung ưu tiên của Chính phủ, lãnh đạo của địa phương cùng với sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực cấp nước nói chung và của công ty nói riêng đã có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu phục vụ sản xuất – sinh hoạt của người dân. Tuy nhiên, lĩnh vực cấp thoát nước của Việt Nam nói chung cũng như ở địa bàn Tây Ninh nói riêng vẫn còn nhiều bất cập, trình độ công nghệ kỹ thuật trong ngành chưa đáp ứng kịp tốc độ đô thị hóa và sự gia tăng dân số tại các đô thị cũng như những yêu cầu ngày càng cao của cộng đồng. Bên cạnh đó, nguồn lực cho đầu tư, năng lực quản lý, việc lựa chọn công nghệ phù hợp, nhận thức của cộng đồng, ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước cũng như các tác động bất lợi của biến đổi khí hậu đang là thách thức lớn của ngành cấp thoát nước ở Việt Nam và tại Công ty trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1 Cơ cấu lao động tại thời điểm ngày 17/03/2017

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>Tổng cộng</b>	<b>129</b>	<b>100,00</b>
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>129</b>	<b>100,00</b>
- Trên đại học	1	0,78
- Trình độ đại học	31	24,03
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	52	40,31
- Trình độ khác	45	34,88
<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>129</b>	<b>100,00</b>
- Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	0	0
- Hợp đồng không xác định thời hạn	126	97,67
- Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 - 3 năm	1	0,78
- Hợp đồng thời vụ (dưới 3 tháng)	2	1,55

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>129</b>	<b>100,00</b>
- Nam	99	76,74
- Nữ	30	23,26
<b>Phân theo bộ phận chuyên môn</b>	<b>129</b>	<b>100,00</b>
- Văn phòng Công ty	30	23,26
- Trạm Cấp nước Gò Dầu	11	8,53
- Trạm Cấp nước Trảng Bàng	10	7,75
- Trạm Cấp nước Châu Thành	10	7,75
- Trạm Cấp nước Bến Cầu	9	6,98
- Đội quản lý thi công thành phố	17	13,18
- Đội quản lý thi công Hòa Thành	11	8,53
- Đội quản lý chất lượng nước và chống thất thoát	6	4,65
- Nhà máy nước	25	19,37

Ban lãnh đạo Công ty luôn coi trọng đánh giá năng lực cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhân viên, đề tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, kỹ sư và chuyên viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty đạt hiệu quả cao.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, công ty sẽ thực hiện công tác điều động, luân chuyển công tác người lao động, cán bộ quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Việc trả lương trả thưởng cho từng cá nhân, từng bộ phận căn cứ vào năng lực làm việc và quy định của Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất làm việc, hoàn thành tốt công việc theo chức danh và đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty luôn cố gắng đảm bảo đời sống cho người lao động yên tâm công tác, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về lương thưởng và các chế độ cho người lao động.

Hiện nay Công ty đang xây dựng thang, bảng lương mới theo Nghị định

53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hàng năm, thực hiện công tác đào tạo nâng cao trình độ cho người lao động và cán bộ quản lý; Đào tạo nâng cao tay nghề, nâng cao năng lực quản lý, phát huy tiềm lực sẵn có của người lao động....

Để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài, công ty sẽ xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho các cán bộ, công nhân viên và quan tâm nhiều hơn đến cán bộ công nhân viên có năng lực. Bên cạnh đó, công ty cũng luôn tạo ra cơ chế linh hoạt để làm động lực cho cán bộ công nhân viên rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ chủ chốt của công ty.

Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ công nhân viên giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng.

### 8.3. Thu nhập bình quân của người lao động

Mức lương bình quân của người lao động các năm như sau:

- Năm 2013: 5.774.000 đồng/người/tháng
- Năm 2014: 5.845.000 đồng/người/tháng
- Năm 2015: 6.306.000 đồng/người/tháng
- Năm 2016: 6.523.000 đồng/người/tháng

### 9. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. ĐHĐCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông.

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
2016	0,833%	Bằng tiền (đã thanh toán)

(\*Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2017.

### 10. Tình hình hoạt động tài chính

#### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

**Khấu hao tài sản cố định:** Tài sản cố định được Công ty khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:



- Nhà cửa, vật kiến trúc: 5 - 50 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn: 10 - 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 3 - 10 năm
- Máy móc thiết bị: 3 - 20 năm
- Phần mềm máy vi tính: 5 - 10 năm
- Tài sản cố định vô hình khác: 10 năm

#### **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn. Hiện nay Công ty không có khoản nợ quá hạn nào.

#### **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

*Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	10/03/2016	31/12/2016
Thuế GTGT	63.162.521	46.329.714
Thuế TNCN	(6.655.883)	1.912.754
Thuế tài nguyên	0	116.150.400
Thuế TNDN	(672.232.997)	(922.232.997)
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	241.293.673	201.980.750

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

(\*) Số liệu âm thể hiện các khoản nộp thừa.

#### **Trích lập các quỹ theo luật định.**

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Số dư các quỹ như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	10/03/2016	31/12/2016
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	(882.144.500)	(11.031.000)
<b>Tổng cộng</b>		<b>(882.144.500)</b>	<b>(11.031.000)</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty âm qua các năm nguyên nhân chính do ứng trước quỹ khen thưởng phúc lợi cụ thể như sau:

- Năm 2015 Ứng trước tiền thưởng mỗi người lao động trong Công ty nửa tháng tiền lương, chi tặng sổ tiết kiệm cho người lao động về hưu.
- Năm 2016 Khen thưởng đột xuất trạm Cấp nước Bến Cầu.

Trong năm 2016, thực hiện bàn giao vốn giữa công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần sau khi cổ phần hóa, UBND tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định số

1776/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 về việc phê duyệt BCTC và trích lập các quỹ năm 2015 và từ 01/01/2016 đến 09/3/2016. Theo đó, LNST chưa phân phối của Công ty tính đến thời điểm 09/3/2016 là 6.867.822.034 đồng được trích quỹ khen thưởng phúc lợi là 1.478.397.723 đồng, số còn lại chuyển nộp về NSNN với số tiền là 5.389.424.311 đồng.

**Tổng dư nợ vay**

Chi tiết các khoản vay của Công ty:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiết	10/03/2016	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.074.522.138	6.074.522.138
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	57.444.594.084	51.370.071.946
<b>Tổng cộng</b>	<b>63.519.116.222</b>	<b>57.444.594.084</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

**Tình hình công nợ của Công ty**

❖ **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các khoản phải thu	10/03/2016	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>4.510.143.287</b>	<b>3.549.225.071</b>
1	Phải thu khách hàng	4.404.070.291	3.335.196.718
2	Trả trước cho người bán	-	44.924.000
3	Các khoản phải thu khác	106.072.996	278.195.395
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(109.091.042)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.510.143.287</b>	<b>3.549.225.071</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

❖ **Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: Đồng

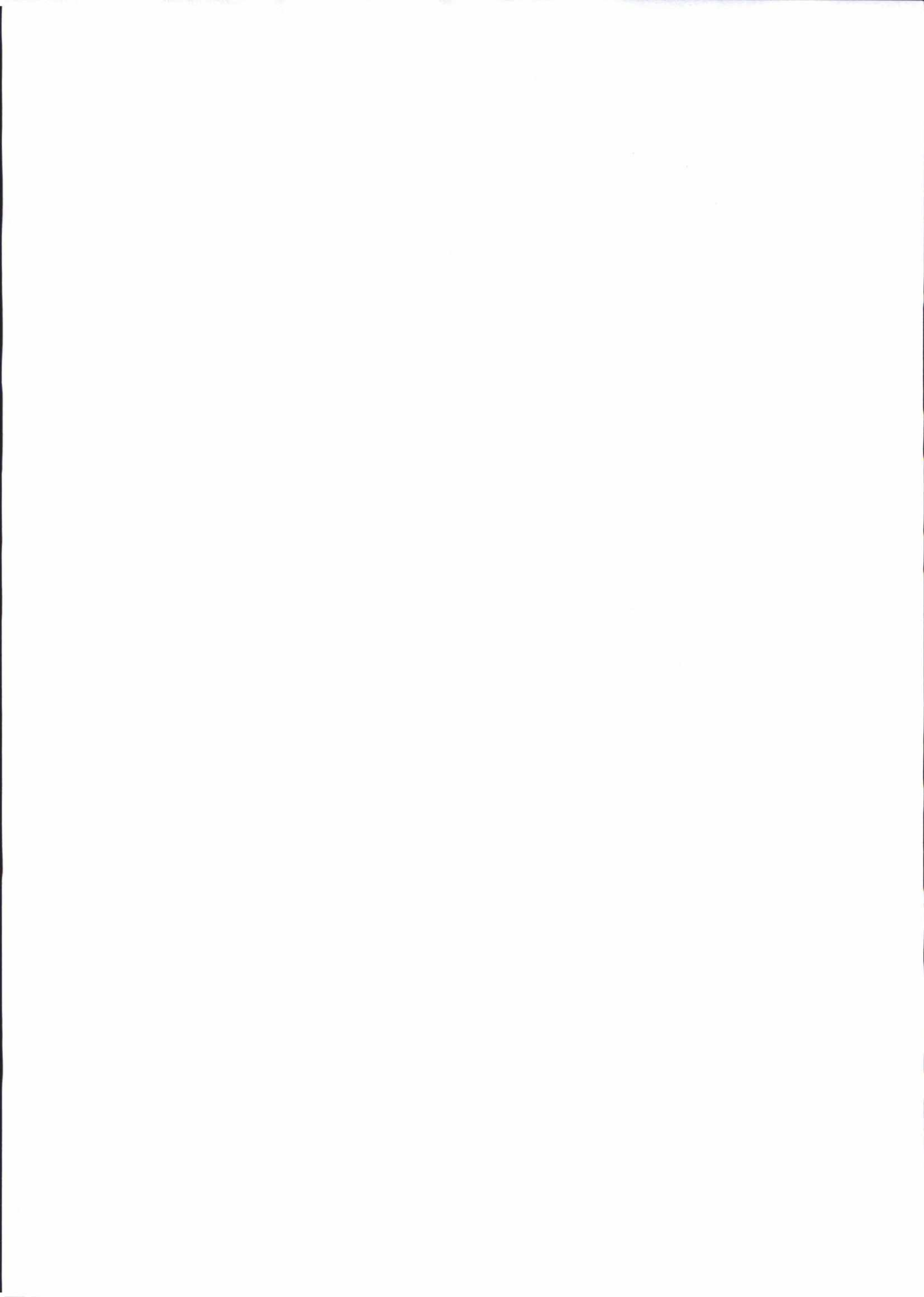
STT	Các khoản phải trả	10/03/2016	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>10.269.671.953</b>	<b>11.070.896.976</b>
1	Phải trả người bán	1.420.866.515	1.228.034.434

2	Người mua trả tiền trước	58.579.124	200.000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	304.456.194	366.373.618
4	Phải trả công nhân viên	1.246.063.178	2.476.854.348
5	Chi phí phải trả	125.519.891	191.413.404
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.921.809.413	744.530.034
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.074.522.138	6.074.522.138
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(882.144.500)	(11.031.000)
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>57.444.594.084</b>	<b>51.370.071.946</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	57.444.594.084	51.370.071.946
	<b>Tổng cộng</b>	<b>67.714.266.037</b>	<b>62.440.968.922</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

#### 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 09/03/2016	Giai đoạn từ 10/03/2016 đến 31/12/2016
<b>I – CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,45	1,09
Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ – HTK) / Nợ ngắn hạn]	Lần	1,22	0,89
<b>II – CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>			
Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn CSH	%	60,12	58,94
Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	37,55	37,08
<b>III – CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG</b>			
Vòng quay HTK (Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân)	Lần	12,02	9,42
Hệ số Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	Lần	0,32	0,24
<b>IV – CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỢI</b>			



Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,11	0,40
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	10,94	0,22
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	5,76	0,15
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	3,5	0,10

## 11. Tình hình tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2016 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	% GTCL/NG
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>347.955.239.452</b>	<b>149.224.992.690</b>	<b>42,89%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	130.891.584.681	54.274.770.534	41,47%
2	Máy móc thiết bị	24.768.806.159	11.912.560.133	48,10%
3	Phương tiện vận tải	191.747.000.248	82.701.708.597	43,13%
4	Thiết bị dụng cụ, quản lý	547.848.364	335.953.426	61,32%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>953.454.564</b>	<b>416.521.537</b>	<b>43,69%</b>
1	Phần mềm máy tính	395.195.906	199.122.042	50,39%
2	Tài sản cố định vô hình khác	558.258.658	217.399.495	38,94%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	10/03/2016	31/12/2016
-----------	------------	------------

Chi phí băng đường	201.291.716	346.956.410
--------------------	-------------	-------------

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016)

## 12. Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm tiếp theo

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016 (*)	Năm 2017		Năm 2018(**)	
				Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	105.768	105.768	0	105.768	0
2	Nước sản xuất	1.000 m3	8.753	9.520	8,76%	10.190	7,04%
3	Nước tiêu thụ	1.000 m3	7.000	7.630	9,00%	8.200	7,47%
4	Doanh thu thuần	Triệu đồng	51.903	58.321	12,37%	64.342	10,32%
4.1	Doanh thu nước	Triệu đồng	50.779	57.471	13,18%	63.392	10,30%
4.2	Doanh thu công trình	Triệu đồng	1.124	850	-24,38%	950	11,76%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.781	307	-88,96%	4.608	1.400,98%
6	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	5,36	0,53		7,16	
7	Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	2,63	0,29		4,36	
8	Cổ tức	%	0,833	0	-	2	-

(Nguồn: Nghị quyết số 09/NQ-ĐHCD ngày 29/6/2017 Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 và Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh)

(\*) Số liệu của năm 2016 được lấy cả năm 2016 (từ ngày 1/1/2016 đến 31/12/2016) dựa vào sổ sách kế toán của doanh nghiệp.

(\*\*) Kế hoạch năm 2018 đã được Hội đồng quản trị Công ty thông nhất thông qua và dự kiến sẽ trình để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

Kế hoạch kinh doanh cho năm 2017 được Công ty xây dựng dựa trên sự tính toán về khả năng tiêu thụ nước trong tương lai và trên cơ sở giá nước có khả năng điều chỉnh so với hiện tại.

### Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đề ra:

- Từ tháng 6/2017 trở đi biểu giá nước của Công ty được điều chỉnh tăng ở tất cả các đối tượng sử dụng. Đây được xem là một trong những lợi thế hàng đầu và công ty dự kiến nửa năm còn lại của 2017 là giai đoạn người tiêu dùng bước đầu

làm quen với biểu giá nước mới và có thể tìm nguồn thay thế một phần nước máy như nước giếng, sang năm 2018 sẽ là năm Công ty gặp nhiều thuận lợi hơn khi người tiêu dùng đã chấp nhận biểu giá mới và không tìm đến các nguồn thay thế khác nữa.

- Công ty tập trung mọi nguồn lực, mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển 2.700 đến 3.000 khách hàng trong năm 2017, góp phần tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu 2017..
- Đến năm 2018, Công ty hy vọng với nền tảng đã được xây dựng của những năm trước sẽ là năm Công ty gặt hái được nhiều thành công.

**Tình hình thực hiện kế hoạch 6 tháng đầu năm 2017:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Ước tính kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	% thực hiện kế hoạch năm 2017
1	Doanh thu thuần	58.321	27.038	46,36%
2	Lợi nhuận trước thuế	307	(96)	

(\*) Lợi nhuận ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 âm do:

- Chi phí sản xuất của công ty chủ yếu phân bổ ở 6 tháng đầu năm (chi phí lắp đặt ống nước mở rộng thêm thị phần, chi phí vệ sinh ống nước cải thiện chất lượng dịch vụ).
- Biểu giá nước cũ vẫn được áp dụng ở 6 tháng đầu năm.

Tuy nhiên 6 tháng cuối năm 2017, biểu giá nước mới được áp dụng với mức giá tăng ở hầu hết tất cả các đối tượng sử dụng (tăng trung bình 6,44% so với giá cũ). Trong khi đó, chi phí đã được phân bổ phần lớn ở 6 tháng đầu năm nên Ban lãnh đạo Công ty đánh giá việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 là có thể thực hiện.

**13. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện được của Công ty đại chúng**

Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của công ty sau khi thực hiện đăng ký giao dịch UpCom không thay đổi nhiều so với hiện tại, chủ yếu tập trung nguồn lực để đảm bảo phục vụ nước sạch cho dân cư đô thị theo chủ trương của Nhà nước – tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đảm bảo 90% đối với đô thị loại III và 60-70% đối với đô thị loại IV mà công ty đã có hệ thống.

Riêng dịch vụ thoát nước, hiện nay công ty chưa có quản lý về mặt này. Nhưng đến 2020 dự kiến công ty sẽ tiếp nhận hệ thống thu gom và xử lý nước thải TP Tây Ninh với công suất 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, từ đó phát triển thêm ngành nghề dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải.

Nâng cao năng lực sản xuất theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa, đảm bảo kinh doanh hiệu quả, phân đầu hoạt động có lãi và lãi ngày càng cao hơn. Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ chất lượng, đủ sức đáp ứng các yêu cầu về nước sạch ngày càng tăng. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, góp phần nâng cao

chất lượng cuộc sống, sức khỏe cộng đồng...

Xây dựng công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, có trình độ quản lý và công nghệ hiện đại, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Sơ yếu lý lịch thành viên HĐQT**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trịnh Thành Nghiêm	Chủ tịch HĐQT	Không Điều hành
2	Nguyễn Thế Bảo	Thành viên HĐQT, Giám đốc	Điều hành
3	Thái Trường Giang	Thành viên HĐQT	Không Điều hành

**☛ Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: **Trịnh Thành Nghiêm**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 290014815 Ngày cấp: 12/12/2012 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 10/9/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 136 Đường 30/4, KP4, P3, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.884113
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kinh tế phát triển
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1980 – 7/1987	Xí nghiệp Cấp nước Tây Ninh	Công nhân kỹ thuật bậc 2/7 – 5/7
8/1987 – 3/1991	Xí nghiệp Cấp nước Tây Ninh	Phó Quản Đốc – Quản đốc phân xưởng cơ khí
3/1991 – 10/1994	Xí nghiệp Cấp nước Tây Ninh	Phó giám đốc
10/1994 – 3/2016	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh	Chủ tịch kiêm giám đốc
3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Chủ tịch Hội đồng Quản trị



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:  
*Cá nhân sở hữu: 55.279 cổ phiếu, chiếm 0,52% vốn điều lệ*  
*Đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Tây Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước): 2.475.000 cổ phiếu, chiếm 23,4% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan:  
 UBND tỉnh Tây Ninh (Mối quan hệ: Đại diện sở hữu vốn) Sở hữu: 5.500.000 cổ phiếu, chiếm 52% vốn điều lệ  
 Trịnh Ngọc Lan (Em ruột) Sở hữu: 6.700 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ  
 Trịnh Văn Minh (Em ruột) Sở hữu: 2.100 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ  
 Trịnh Thành Luân (Con) Sở hữu: 10.468 cổ phiếu, chiếm 0,1% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**👤 Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **Nguyễn Thế Bảo**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 290205146 Ngày cấp: 29/12/2014 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 11/11/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 1297 CMT8, KP. Ninh Phước, P. Ninh Thạnh, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0918.329299
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1983-6/1989	Sở Tài chính Tây Ninh	Cán bộ chuyên quản Phòng thu Quốc doanh
7/1989-12/1989	Công ty số số Kiến thiết Tây Ninh	Kế toán trưởng
12/1989-10/1995	Phòng Quản lý tài chính xí nghiệp Sở Tài chính Tây Ninh	Cán bộ chuyên quản
10/1995-10/1999	Cục quản lý vốn và Tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp	Phó phòng nghiệp vụ II

	Tây Ninh	
10/1999-12/2007	Sở tài chính tỉnh Tây Ninh	Chuyên viên Tài chính
01/2008-05/2009	Công ty cổ phần Vật liệu và xây dựng Tây Ninh	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
6/2009-10/2011	Sở Tài chính Tỉnh Tây ninh	Chuyên viên phòng Tài chính
10/2011 đến 3/2016	Sở Tài chính Tỉnh Tây ninh	Phó phòng Tài chính Doanh nghiệp
3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:  
*Cá nhân sở hữu: 49.000 cổ phiếu, chiếm 0,46% vốn điều lệ.*  
*Đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Tây Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước): 1.925.000 cổ phiếu, chiếm 18,20% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan:  
 UBND tỉnh Tây Ninh (Mối quan hệ: Đại diện sở hữu vốn) Sở hữu: 5.500.000 cổ phiếu, chiếm 52% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

#### ✚ Thành viên HĐQT

- Họ và tên: **Thái Trường Giang**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 290522843 Ngày cấp: 17/12/2013 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 24/10/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 10/43 PK Hiệp Nghĩa, P. Hiệp Ninh, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0977.121268
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999-2007	Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh	Cán bộ
2008 - nay	Công ty Cổ phần Hải Đăng	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Hải Đăng
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:
  - Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
  - Đại diện sở hữu cho Công ty Cổ phần Hải Đăng: 3.703.000 cổ phiếu, chiếm 35,01% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan:
  - Công ty Cổ phần Hải Đăng (Mối quan hệ: đại diện sở hữu vốn) Sở hữu 3.703.000 cổ phiếu, chiếm 35,01% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đình Công Tuân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Ngọc Công	Thành viên
3	Trương Thùy Dương	Thành viên

**➤ Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Đình Công Tuân**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 290642134. Ngày cấp: 20/12/2011. Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 17/4/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 7, Kp3, Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0986.777162

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kỹ thuật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004	Phòng nội vụ huyện Tân Châu	Nhân viên
2005-2006	Công ty Mía đường Tây Ninh	Nhân viên
10/2006-3/2007	Công ty Khoai mì nước trong	Phó phòng kinh tế
4/2007-10/2007	Công ty Khoai mì nước trong	Quyền trưởng phòng kinh tế
11/2007-6/2010	Công ty Khoai mì nước trong	Trưởng phòng kinh tế kiêm Kế toán trưởng
7/2010-6/2012	Công ty Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội	Trưởng phòng kinh tế kiêm Kế toán trưởng
7/2012-10/2013	Công ty Mía đường Tây Ninh	Phó phòng đất đai nông nghiệp
11/2013-7/2014	Công ty Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội	Phó Giám đốc
8/2014-3/2016	Công ty Mía đường Tây Ninh	Kiểm soát viên chuyên trách
3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu.  
*Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*  
*Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Trần Ngọc Công**
- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 290442892 Ngày cấp: 15/7/2014 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 21/9/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 107 hẻm 7, Lạc Long Quân, Kp 6, P 4, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0909.832886
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993-2010	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh	Trưởng trạm cấp nước Bến Cầu. Phó trưởng phòng KHKT
2010-2015	Công ty cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	Phó trưởng nhà máy nước KCN Phước Đông
2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:  
*Cá nhân sở hữu: 200.000 cổ phiếu, chiếm 1,89% vốn điều lệ*  
*Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

**Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **Trương Thùy Dương**
- Giới tính: Nam Nữ
- Số CMND: 290467461 Ngày cấp: 04/01/2011 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 28/5/1971
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: 26 hẻm 41, CMT8, Kp.6, P3, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0918.383158
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1995-4/2003	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Nhân viên
5/2003 đến nay	Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Chuyên viên Phòng tài chính Doanh nghiệp
3/2016 đến nay	Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính doanh nghiệp  
- Sở Tài chính Tây Ninh
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.100.000 cổ phiếu.

*Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

*Đại diện sở hữu cho UBND tỉnh Tây Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước): 1.100.000 cổ phiếu, chiếm 10,4% vốn điều lệ*

- Số cổ phần của những người có liên quan:  
UBND tỉnh Tây Ninh (Mối quan hệ: Đại diện sở hữu vốn) Sở hữu: 5.500.000 cổ phiếu, chiếm 52% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

### 3. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc

STT	Ban Giám đốc	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Bảo	Giám đốc
2	Vũ Đình Thung	Phó Giám đốc
3	Lê Thanh Việt	Phó giám đốc

👤 **Giám đốc (Xem tại mục II.1)**

👤 **Phó giám đốc**

- Họ và tên: **Vũ Đình Thung**
- Giới tính: Nam  Nữ

- Số CMND: 290845165 Ngày cấp: 21/8/2002 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 15/9/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 30, hẻm 33, đường 30/4, P1, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0986.172.391
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngành Cấp thoát nước
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1991-01/1996	Xí nghiệp Cấp thoát nước Tây Ninh	Nhân viên vận hành
1996 đến 1998	Xí nghiệp Cấp thoát nước Tây Ninh	Tổ trưởng vận hành nhà máy nước
1998 đến 02/2010	Công ty Cấp thoát nước Tây Ninh	Phó quản đốc nhà máy nước
02/2010 đến 7/2010	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh	Trưởng trạm CN Châu Thành
7/2010 đến 9/2011	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh	Trưởng phòng TCHC
9/2011 đến nay	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh (nay là Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh)	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:
  - Cá nhân sở hữu: 7.400 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ*
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan:
  - Nguyễn Thị Hường (Vợ) -Sở hữu: 20.000 cổ phiếu, chiếm 0,19% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

#### **☛ Phó Giám đốc**

- Họ và tên: **Lê Thanh Việt**

- Giới tính: Nam  Nữ
- Số CMND: 290600600 Ngày cấp: 09/02/2006 Nơi cấp: CA Tây Ninh
- Ngày sinh: 10/02/1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0123.9999.568
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngành Xây dựng dân dụng công nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 đến 2006	Công ty TVXD tổng hợp Tây Ninh	Cán bộ kỹ thuật
2007 đến 2009	Công ty TNHH Việt Sơn	Giám đốc
2010 đến 2014	Công ty TNHH Sinh Thành	Phó Giám đốc
2015 – 7/2016	Công ty CP Hải Đăng	Trợ lý giám đốc
8/2016 đến nay	Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD: Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu.  
*Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*  
*Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

#### 4. Sơ yếu lý lịch kế toán trưởng

- Họ và tên: **Trương Thị Bích Thảo**
- Giới tính: Nam Nữ
- Số CMND: 291146299 Ngày cấp: 10/10/2013 Nơi cấp: CA Tây Ninh





- Ngày sinh: 01/9/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: 18 hẻm 1, đường Nguyễn Văn Tốt, Kp.3, P1, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0983.305.507
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (khoa tài chính kế toán)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999-2000	Công ty thủy sản khu vực II – TP. Đà Nẵng	Nhân viên kế toán
2001-2006	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh	Nhân viên kế toán
01/2007 đến nay	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tây Ninh (nay là Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh)	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Cấp thoát nước Tây Ninh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ:
  - Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,28% vốn điều lệ*
  - Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

### III. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường quản trị công ty, Ban lãnh đạo đề ra các kế hoạch sau:

- Nâng cấp chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên website Công ty để công bố thông tin kịp thời theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định đối với công ty đại chúng.
- Công ty cam kết xây dựng Điều lệ Công ty và trình ĐHĐCĐ cơ cấu lại HĐQT, BKS đáp ứng quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (có hiệu lực từ ngày 01/08/2017 và thay thế cho Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài

chính). Hiện tại, HĐQT của Công ty chỉ có 03 thành viên nhưng không có thành viên HĐQT nào độc lập theo quy định tại Điều 13 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

- Phân công nhân sự chuyên trách về Quan hệ cổ đông để đảm bảo việc tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định, thường xuyên cập nhật quy định về công bố thông tin, quản trị công ty, đầu mối cung cấp thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán nhà nước và cơ quan truyền thông.

#### **IV. CÁC PHỤ LỤC**

1. Phụ lục I: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. Phụ lục II: Bản sao Báo cáo tài chính kỳ hoạt động từ ngày 10/03/2016 đến ngày 31/12/2016 đã kiểm toán.

Tây Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 2017  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**GIÁM ĐỐC**



**Trịnh Thành Nghiêm**

**Nguyễn Thế Bảo**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Trương Thị Bích Thảo**

**Đinh Công Tuấn**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2017*  
**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BETA**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Văn Tốt**